

Số: 493 /NMĐTB2-KTATMT

Thái Bình, ngày 13 tháng 3 năm 2025

V/v cung cấp báo giá dịch vụ.

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 (Nhà máy) đang có nhu cầu cung cấp dịch vụ: Diệt chuột, phun thuốc diệt muỗi gián, ruồi và phun thuốc phòng chống - diệt mối tại Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, năm 2025. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp dịch vụ diệt chuột, phun thuốc diệt muỗi gián, ruồi và phun thuốc phòng chống - diệt mối. Do đó, đề nghị Quý Công ty quan tâm, cung cấp báo giá dịch vụ nói trên với nội dung như sau:

- Phạm vi cung cấp dịch vụ như đính kèm (**Đơn vị có thể xuống khảo sát thực tế trong giờ hành chính từ 08h00 -:- 17h00 các ngày làm việc từ 12/3 đến ngày 21/3/2025 để đánh giá và cung cấp báo giá dịch vụ chính xác**).

- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Hiệu lực báo giá: 30 ngày kể từ ngày báo giá.

- Thời gian gửi báo giá: không muộn hơn 17h00 ngày 21/3/2025

- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.

- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua Email, Fax.

- Thông tin liên hệ:

✓ Người nhận: Bùi Gia Hoan, Phòng KTATMT, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2;

✓ Địa chỉ: Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

✓ Số điện thoại liên hệ: 0917 693 696; Email: hoanbg@pvpgb.vn;

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPD (để b/c);
- GD NM (để b/c);
- Phòng: KHTC (để t/h);
- Lưu: VT, KTATMT (B.G.H: 1 b).

Đính kèm:

- Phạm vi công việc

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Văn Ngọc

Phạm vi công việc cung cấp dịch vụ diệt chuột, phun thuốc diệt muỗi gián, ruồi và phun thuốc phòng chống - diệt mối tại Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, năm 2025

(Đính kèm công văn số 493/NMĐTB2-KTATMT ngày 13/3/2025)

1. Yêu cầu chung:

- Thời gian thực hiện công việc là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- Tiến độ thực hiện công việc: 05 ngày cho 01 lần (riêng phạm vi diệt chuột tiến độ thực hiện được phép kéo dài theo tình hình thực tế)
- Triển khai dịch vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, an toàn lao động vệ sinh môi trường
- Sử dụng các chế phẩm, thuốc, bả đối với công việc phải tuân thủ nghiêm các quy định trong danh mục hóa chất được Bộ Y tế cho phép sử dụng và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Khu vực và khối lượng thực hiện diệt chuột.

Stt	Khu vực xử lý	Diện tích xử lý (m ²)	Số lần xử lý trong năm	Ghi chú
I	Phân xưởng vận hành			
1	Khu vực sân trạm 220kv	26.364	4	
2	Khu vực nhà điều khiển trung tâm (Tầng 1, Tầng 2, Tầng 4)	4.824	4	
3	Khu vực gian tubin tổ 1 và tổ 2 (Tầng 01)	10.476	4	
4	Khu vực nhà điều khiển esp	990	4	
5	Khu vực nhà xử lý nước	1.596	4	
6	Khu vực trạm bơm nước làm mát	1.416	4	
7	Khu vực trạm bơm nước ngọt	900	4	
8	Khu vực CO ₂ , N ₂	468	4	
9	Khu vực nhà bơm thải xỉ và phòng điện nhà bơm thải xỉ	1.462	4	
10	Khu vực nhà điều khiển FGD (Tầng 1, Tầng 3)	910	4	
11	Khu vực lò hơi phụ	112	4	
12	Nhà bơm cứu hỏa	84	4	
13	Khu vực nhà H ₂	570	4	

14	Khu vực nhà nén khí thải xỉ	969	4	
15	Khu vực HFO	450	4	
16	Khu vực lò hơi tổ 1 và 2 (Tầng 1, 06 tủ PIR)	8.418	4	
17	Khu vực nhà nén khí điều khiển	540	4	
18	Trạm bơm hồi	50	4	
II	Phân xưởng Nhiên liệu			
19	Khu vực bunker	5.492,48	4	
20	Toàn tuyến băng tải than	11.339,71	4	
21	Các tháp chuyển tiếp	1.390,79	4	
22	Khu vực cảng	11.586	4	
23	Kho Than 1, 2 và 3	71.484	4	
24	Khu vực Nhà điện – điều khiển (03 trạm SS01, SS02, SS03)	967,50	4	
III	Phân xưởng bảo dưỡng sửa chữa			
25	Khu vực phân xưởng BDSC	1.000	4	
26	Khu vực phân xưởng BDSC (mở rộng)	700	4	
IV	Phòng thương mại			
27	Kho chứa vật tư thiết bị	4.500	4	
28	Kho mới chứa vật tư thiết bị	1500	4	
V	Phòng Tổ chức hành chính			
29	Tòa nhà hành chính	7.000	4	
30	Khu bếp, nhà ăn	500	4	
VI	Phòng KTATMT			
31	Khu vực Nhà ở CBCNV tại nhà máy	15.000	4	
32	Khu lưu trữ hồ sơ	500	4	

Yêu cầu:

Đặt bẫy chuột cơ học, bẫy dính, hộp bẫy chuột thông minh tại các khu vực chuột hay qua lại, các khu vực trong tòa nhà phòng làm việc, khu vực hầm cáp, phòng điều khiển,

Định kỳ 1 tuần có 2-3 lần kiểm tra , thay mới bẫy và thi dọn chuột chết, cụ thể:

- Trước khi thực hiện công việc cần tiến hành khảo sát đánh giá tình hình thực tế để lập phương án diệt chuột cho phù hợp, hiệu quả.



- Đối với các khu vực trong nhà: chủ yếu dùng hộp bẫy chuột chuyên dùng/ trạm diệt chuột, phía tong hộp đặt bẫy sập hoặc keo dính chuột, phía trên có biển chỉ dẫn, đánh số thứ tự đặt dọc mép tường, các lối đi lại của chuột, hệ thống trục kỹ thuật, trần nhà, các lối mòn của chuột.

- Đối với khu vực ngoài nhà: bãi cỏ, vỉa hè, khu vực rác thải hệ thống công thoát nước, khu giáp ranh với bên ngoài tòa nhà, nhà kho chủ yếu dùng bẫy chuột chuyên dùng phía trong có đặt thuốc diệt chuột, phía trên có biển chỉ dẫn, đánh số thứ tự. Đặt hộp tại các vị trí đường đi của chuột.

- Bố trí nhân lực với tần suất 3 lượt/ tuần để thực hiện công việc đặt bẫy chuột, di chuyển hộp bẫy chuột thay thế thuốc diệt chuột, thu gom xác chuột, phun thuốc khử trùng, khử mùi đảm bảo môi trường.

- Bảo hành dịch vụ 2 tháng sau mỗi đợt xử lý;

- Xử lý mùi do chuột chết trong vòng 1-2 tiếng khi nhận được yêu cầu;

- Xử lý xác chuột, phế phẩm, rác thải phát sinh theo đúng các quy định liên quan về đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

- Đảm bảo không xuất hiện chuột phá hoại trong các khu vực.

3. Khu vực và khối lượng thực hiện phun thuốc diệt muỗi, gián, ruồi.

Stt	Khu vực xử lý	Diện tích xử lý (m ²)	Số lần xử lý trong năm	Ghi chú
I	Phân xưởng vận hành			
1	Khu vực sân trạm 220kv	830	4	
2	Khu vực nhà điều khiển trung tâm (Tầng 1, Tầng 2, Tầng 4)	4.824	4	
3	Khu vực nhà điều khiển esp	990	4	
4	Khu vực nhà xử lý nước	1.596	4	
5	Khu vực trạm bơm nước làm mát	1.416	4	
6	Khu vực trạm bơm nước ngọt	900	4	
7	Khu vực nhà điều khiển FGD (Tầng 1, Tầng 3)	910	4	
8	Khu vực lò hơi phụ	112	4	
9	Khu vực nhà H ₂	570	4	
10	Khu vực nhà nén khí điều khiển	540	4	
II	Phân xưởng Nhiên liệu			



11	Khu vực Nhà điện – điều khiển (03 trạm SS01, SS02, SS03)	967,50	4	
III	Phân xưởng bảo dưỡng sửa chữa			
12	Khu vực phân xưởng BDSC	1.000	4	
13	Khu vực phân xưởng BDSC (mở rộng)	700	4	
IV	Phòng thương mại			
14	Kho chứa vật tư thiết bị	4.500	4	
15	Kho mới chứa vật tư thiết bị	1.500	4	
V	Phòng Tổ chức hành chính			
16	Tòa nhà hành chính	7.000	4	
17	Khu bếp, nhà ăn	500	4	
VI	Phòng KTATMT			
18	Khu vực Nhà ở CBCNV tại nhà máy	15.000	4	
19	Khu lưu trữ hồ sơ	500	4	

Yêu cầu:

- Sử dụng hóa chất để phòng ngừa và xử lý các loài sinh vật gây hại chính, phun hóa chất tại không gian, theo chân tường, vào khe kẽ, gầm tủ kệ đường cống, tường xung quanh tòa nhà, khu vực cửa ra vào, khu vực vườn,....

- Áp dụng phun tồn lưu những hóa chất dạng bột hoặc lỏng sau khi pha loãng với nước sẽ được phun lên tường với chiều cao 2m và mặt nơi côn trùng có thể ẩn nấp, bò đậu.

- Áp dụng phun không gian ra những giọt hóa chất nhỏ li ti sẽ lơ lửng trong không khí trong khoảng thời gian ngắn để hóa chất có thể tiếp xúc với những con côn trùng bay, con trùng bò.

- Khu vực bếp , nhà ăn thường xuyên kiểm tra và xử lý khi có ruồi, gián,....

4. Khu vực và khối lượng thực hiện phun thuốc phòng chống và diệt mối

Stt	Khu vực xử lý	Diện tích xử lý (m ²)	Số lần xử lý trong năm	Ghi chú
I	Phân xưởng vận hành			
1	Nhà điều khiển sân trạm 220kv	830	4	
2	Khu vực nhà điều khiển trung tâm (Tầng 1, Tầng 2, Tầng 4)	1.630	4	



3	Nhà điều khiển esp	990	4	
4	Nhà xử lý nước	1.596	4	
5	Khu vực trạm bơm nước làm mát	1.416	4	
6	Nhà điều khiển FGD (Tầng 1, Tầng 3)	910	4	
7	Nhà H ₂	570	4	
8	Khu vực nhà nén khí thải xỉ	969	4	
9	Nhà nén khí điều khiển	540	4	
10	Trạm bơm hồi	50	4	
II	Phân xưởng Nhiên liệu			
11	Khu vực Nhà điện – điều khiển (03 trạm SS01, SS02, SS03)	967,50	4	
III	Phân xưởng bảo dưỡng sửa chữa			
12	Khu vực phân xưởng BDSC	1.000	4	
13	Khu vực phân xưởng BDSC (mở rộng)	700	4	
IV	Phòng thương mại			
14	Kho chứa vật tư thiết bị	2.000	4	
15	Kho mới chứa vật tư thiết bị	1.000	4	
V	Phòng Tổ chức hành chính			
16	Tòa nhà hành chính	7.000	4	
VI	Phòng KTATMT			
17	Khu lưu trữ hồ sơ	500	4	

Yêu cầu:

- Xử lý kịp thời dứt điểm hiện tượng mối xông tại các phòng, khu vực kiểm tra có hiện tượng mối xông
- Định kỳ tiến hành kiểm tra phát hiện dấu hiệu mối xâm nhập.
- Khi phát hiện có mối xâm nhập vào các trạm bẫy tiến hành nhấc các thanh gỗ ra để đặt các viên bả mối vào trạm. Mối thợ sẽ ăn bả chết, kiến cho mối chúa và cả tổ mối sẽ bị tiêu diệt khi không còn nguồn thức ăn
- Sử dụng bẫy mối, trạm bả mối đặt tại các vị trí mà mối có thể xâm nhập
- Tiến hành phun hóa chất phòng, chống mối tồn lưu trong khu vực phòng, kho chứa tài liệu định kỳ phạm vi
- Đảm bảo không có mối xuất hiện trong khu lưu trữ tài liệu.

